

Số: 34/2024/QĐST- HNGĐ

Y, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 56/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cam Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1985; địa chỉ: Phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cam Thị T với anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh H sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021 cho chị T nuôi dưỡng; anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh S không thi hành hết số tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh S còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001641 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; anh S phải nộp 150.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- THA DS huyện Y.
- UBND xã T, huyện P, Thái Nguyên.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Hữu Ý